

Thông qua bài viết này, tác giả mong muốn giới thiệu khái quát về ngoại giao nghị viên nói chung và hoạt động ngoại giao nghị viên của Quốc hội Việt Nam trong những năm gần đây. **Khái niệm và đặc thù của ngoại giao nghị viên** _____

Ngoại giao nghị viên xuất hiện từ lâu. Song trong một thời gian dài ngoại giao nghị viên chỉ có điều kiện phát triển mạnh và chỉ là cái bóng của ngoại giao chính phủ, ngoại giao nhà nước. Cùng với việc Chiếm tranh lãnh thổ kết thúc, chấm dứt đời đầu Đông-Tây, toàn cầu hóa, xu thế hòa bình và hợp tác phát triển trở thành xu thế lớn của quan hệ quốc tế... ngoại giao nghị viên mới thực sự có bước phát triển đột phá. Vai trò của quốc hội, nghị viên trong hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại của quốc gia càng trở nên quan trọng. Giao lưu, tiếp xúc giữa các cơ quan lập pháp trên khắp các châu lục và giữa các nghị sĩ tại các diễn đàn song phương cũng như đa phương ngày một tăng, trở thành một đặc trưng của ngoại giao thế kỷ 21, ngoại giao kỷ nguyên toàn cầu hóa.

Thông qua bài viết này, tác giả mong muốn giới thiệu khái quát về ngoại giao nghị viên nói chung và hoạt động ngoại giao nghị viên của Quốc hội Việt Nam trong những năm gần đây. **Khái niệm và đặc thù của ngoại giao nghị viên**

Trước khi tìm hiểu khái niệm ngoại giao nghị viên, chúng ta cần xác định khái niệm về ngoại giao. Ngoại giao là hoạt động chính thức của người đứng đầu nhà nước, chính phủ, Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao và các cơ quan quan hệ đối ngoại khác, nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính sách đối ngoại của quốc gia; cũng như bảo vệ quyền lợi, lợi ích của quốc gia, tổ chức, công dân mình ở nước ngoài. Ngoại giao là phương tiện quan trọng nhất để thực hiện chính sách đối ngoại. Một trưng của ngoại giao là giới quy kết các tranh chấp quốc tế bằng đàm phán. Tóm lại, ngoại giao là thực hiện các mối quan hệ quốc tế bằng đàm phán; là công tác của nhà ngoại giao; là cơ sở khoa học về quan hệ quốc tế và là nghệ thuật đàm phán.

Những hoạt động trình bày trên đây thuộc về ngoại giao chính thức, ngoại giao nhà nước. Bên cạnh hình thức ngoại giao nhà nước còn có ngoại giao nhân dân, ngoại giao không chính thức, ngoại giao đồng, và ngoại giao nghị viên...

Vậy ngoại giao nghị viên là gì? Ngoại giao nghị viên là hình thức hoạt động đối ngoại của nghị viên (Quốc hội) hay nghị sĩ, có tác dụng hỗ trợ hoạt động ngoại giao nhà nước, góp phần thực hiện mục tiêu đường lối, chính sách đối ngoại của

quốc gia. Bên cạnh việc tác động trực tiếp vào quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của quốc gia, các nghề s, với tư cách là những người đứng đầu nhân dân trực tiếp bày ra, đóng vai trò cầu nối giữa các tri thức mình với d luận thế giới. Song thời, khi tham gia quan hệ quốc tế, mỗi nghề s còn thể hiện cả quan điểm, quan tâm của các tri - những người do mình đi đến. Thông qua những hoạt động nói trên tại các diễn đàn song phương, đa phương, các nghề viên, nghề s có những đóng góp hữu ích vào việc hình thành, phát triển các tổ chức liên nghề viên quốc tế và khu vực, góp phần vào việc dân chủ hóa quan hệ quốc tế, từng bước xích lại gần nhau giữa các dân tộc, các quốc gia trên thế giới.

Ngoại giao nghề viên có những nét riêng. Ngoại giao nghề viên là một loại hình ngoại giao, bổ sung, hỗ trợ cho ngoại giao nhà nước và các loại hình ngoại giao khác trong việc thực hiện mục tiêu chính sách đối ngoại của quốc gia.

Mục thù của ngoại giao nghề viên thể hiện chính bản chất của nghề viên/quốc hội. Là các quan điểm đi đến cho nhân dân thay một nhân dân quyết định các vấn đề chung của đất nước, nghề viên đóng vai trò rất lớn, rất quan trọng trong xã hội dân chủ. Sự tham gia của nghề viên vào quan hệ đối ngoại của quốc gia thể hiện cả ba chức năng của nghề viên: lập pháp, đi đến và giám sát. Nếu như ngoại giao đang mang nặng tính chính trị, hỗ trợ tổng thể thì ngoại giao nhân dân là kênh trao đổi thông tin, giao lưu trực tiếp giữa nhân dân các nước, ít mang màu sắc chính trị nhằm từng bước xích lại gần nhau giữa các dân tộc. Do đó, ngoại giao nghề viên vừa mang tính chính trị, tính động lại vừa thể hiện ý chí của người dân. Khi nói về nét đặc trưng của ngoại giao nghề viên, ông Vũ Mão, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội Việt Nam khóa XI nhận mạnh: “Ngoại giao nghề viên vừa có tính chất nhà nước, vừa có tính chất nhân dân. Bởi vì, nó vừa thể hiện ý nguyện của nhân dân, trực tiếp thông qua các nghề s”. [1] Chất dân biểu chính là sự gần gũi với dân, nói tiếng nói của dân. Do có tính nhân dân nên ngoại giao nghề viên mềm mỏng hơn, có thể đi vào những nơi, những vấn đề gai góc mà ngoại giao Nhà nước, ngoại giao chính thức khó phát huy hữu ích. Vì vậy, ngoại giao nghề viên vừa có vai trò mở đường, vừa có vai trò thúc đẩy quan hệ.

[2]

Nét khác của ngoại giao nghề viên còn là phương diện hình thức. Nếu ngoại giao Nhà nước, ngoại giao chính thức nhất thiết phải đăng hoàng, long trọng, thì đối với ngoại giao quốc hội cũng phải đăng hoàng, nhưng không nhất thiết phải long trọng. Đăng hoàng và long trọng không trùng nhau trong phần trăm. [3]

Vài nét về lịch sử ngoại giao nghề nghiệp

Nghề nghiệp có lịch sử lâu đời, ra đời và phát triển cùng nhà nước dân chủ. Nghề nghiệp cũng dần dần thực hiện các chức năng đời ngoại, tiến hành trao đổi, giao lưu và hợp tác quốc tế với các nghề nghiệp, nghề nghiệp xã hội ngoài và những vấn đề cùng quan tâm, song phương cũng như đa phương. Tuy nhiên, trong nhiều thập kỷ, ngoại giao nghề nghiệp chưa thể phát triển vì hoạt động đời ngoại của quốc gia tập trung chủ yếu trong tay cơ quan hành pháp (nguyên thủ quốc gia và chính phủ). Mặt khác, tổ chức liên nghề nghiệp tuy tồn tại, song cũng chỉ là hình thức, không có điếu kiện phát triển. Thêm chí Liên minh nghề nghiệp thế giới (IPU) ra đời từ năm 1889 với 14 thành viên, song cũng không có mấy hoạt động, vai trò vô cùng mờ nhạt. Hiện nay IPU có 146 thành viên chính thức, trong đó có Việt Nam và 7 thành viên liên kết.

Tiếp theo sự ra đời của Liên minh nghề nghiệp thế giới là sự xuất hiện của Hiệp hội nghề nghiệp khu vực Đông Nam Á của Khu vực Liên hiệp Anh vào năm 1911, mà lúc đầu gọi là Liên minh nghề nghiệp của các nước. Việc xuất hiện tổ chức nghề nghiệp này dựa trên cơ sở đòi hỏi của các chính phủ tổ chức mới ra đời ở Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân và Nam Phi, tạo điếu kiện cho việc trao đổi, giao lưu giữa các cơ quan lập pháp và nghề nghiệp các nước thành viên của Khu vực.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, ngoại giao nghề nghiệp có bước phát triển mới với các tổ chức nghề nghiệp khu vực như Tổ chức nghề nghiệp khu vực quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) năm 1955, Tổ chức liên nghề nghiệp Công đồng Pháp ngữ năm 1967, Tổ chức liên nghề nghiệp Liên minh châu Âu, Liên nghề nghiệp các nước ASEAN - AIPA (1977)... Liên nghề nghiệp ASEAN có 8 thành viên chính thức và 2 thành viên候命 Quy chế quan sát viên đặc biệt. Ngoài ra, việc trao đổi, giao lưu, hợp tác giữa các đoàn đời biên nghề nghiệp, giữa các nghề nghiệp trên bình diện song phương cũng diễn ra khá thường xuyên, song vai trò của ngoại giao nghề nghiệp chưa có gì đáng kể, chỉ là cái bóng của ngoại giao nhà nước.

Chiến tranh lạnh chấm dứt, công nghệ, đời đời hai phe không còn nữa, phát triển của xu thế toàn cầu hóa đời đời tác động của cách mạng khoa học-công nghệ phát triển như vũ bão, bùng nổ các vấn đề toàn cầu như nguy cơ chiến tranh hạt nhân, dịch bệnh, biến đời khí hậu, bùng nổ dân số, đời đời thu nhập và giao thông, liên lạc do cách mạng khoa học công nghệ đời đời... là những nhân tố đời đời ra chuyển biến nhanh chóng của ngoại giao nghề nghiệp. Ngoại giao nghề nghiệp thực sự đã bước sang một giai đoạn phát triển mới với chất. Ngoại giao nghề nghiệp không thể thiêu

được trong giao lưu quốc tế. Việc tham vọng lẫn nhau, gặp gỡ trao đổi ý kiến giữa các đại diện cơ quan lập pháp, giữa các ngành số các nước trên thế giới trở nên sôi động và hình thức rất đa dạng.

Ý thức được vai trò ngày càng tăng của ngoại giao nghề viên, Liên Hợp Quốc và Liên minh nghề viên thế giới (IPU) đã thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ. Tại New York, các nhà lãnh đạo nghề viên các nước trên thế giới đã tiến hành cuộc gặp lịch sử (30/8-1/9/2000) đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong mối quan hệ giữa hai tổ chức liên ngành hành tinh. Hội nghị đã ra tuyên bố “Tầm nhìn nghề viên và hợp tác quốc tế trước thiên nhiên kỳ thú ba”. Cuộc họp cấp cao liên thế giới hai các nhà lãnh đạo nghề viên thế giới cũng diễn ra tại Trụ sở Liên Hợp Quốc tháng 9/2005.

Ngoại giao nghề viên trở nên sôi động hơn bao giờ hết, hình thức vô cùng phong phú, đa dạng và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề đối ngoại của quốc gia, cũng như các vấn đề quốc tế và khu vực.

Đã xuất hiện thêm nhiều tổ chức liên ngành viên khu vực, liên khu vực như Diễn đàn Liên nghề viên châu Mỹ (2001), Diễn đàn nghề viên châu Á-Thái Bình Dương (APPF), Tổ chức nghề viên châu Á-Thái Bình Dương (AAPP), Diễn đàn nghề viên châu Á và dân số và phát triển (AFPPD)...

Vai trò của nghề viên trong chính sách đối ngoại quốc gia

Hầu hết các quốc gia, ngành hành pháp giữ vai trò chủ yếu trong công tác đối ngoại của đất nước. Cơ quan lập pháp chủ yếu đóng vai trò hỗ trợ. Tuy nhiên, vai trò đối ngoại của nghề viên liên hay nội, nhiều hay ít là tùy theo từng quốc gia khác nhau, phụ thuộc vào điều kiện lịch sử, văn hóa, điều kiện kinh tế-xã hội của quốc gia đó. Nhiều nước thế giới hiện nay trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật. Nhìn chung, vai trò của nghề viên trong chính sách đối ngoại của quốc gia được thể hiện như sau:

Xây dựng các văn bản pháp luật liên quan đến công tác đối ngoại

Chức năng chính của ngoại viên/quốc hội là làm luật. Ngoại viên của bất kỳ quốc gia nào cũng có chức năng lập pháp, trong đó có những điều luật liên quan đến công tác đối ngoại. Một luật cơ bản của mọi quốc gia là Hiến pháp, trong đó có quy định những nguyên tắc lớn, quan trọng về tổ chức nhà nước, quyền hạn của người đứng đầu nhà nước, chính phủ, Bộ trưởng Ngoại giao... Hiến pháp do ngoại viên (hoặc ủy ban đặc biệt soạn thảo), thông qua. Ngoài ra, Quốc hội hay ngoại viên có trách nhiệm soạn thảo các luật khác như luật ngoại giao, luật về biên giới lãnh thổ, luật lãnh sự, luật lao động, luật công tác ngoại giao, việc ký kết, gia nhập điều ước quốc tế... Ví dụ ngày 20/9/2001, Quốc hội U-crai-na đã thông qua Luật về Công tác ngoại giao của U-crai-na. Ở nước ta, Quốc hội đã thông qua Luật ký kết, gia nhập điều ước quốc tế (14/6/2005); các pháp lệnh về công tác đối ngoại ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài (15/12/1993); Pháp lệnh hàm, cấp ngoại giao (12/6/1995)... Hội viên và Thường viên Hoa Kỳ đã bỏ phiếu thông qua quyết định cho Việt Nam hưởng Quy chế thường mời bình thường, vĩnh viễn (PNTR) cuối năm 2006...

Tham gia hoạch định chính sách đối ngoại của quốc gia

Mặc dù ngoại viên không đóng vai trò chính trong hoạch định chính sách đối ngoại, song cũng có vai trò không nhỏ trong quá trình hoạch định chính sách đối ngoại của quốc gia. Ngoại viên thường đóng vai trò giám sát quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại. Hoạt động giám sát rất đa dạng: tiếp nhận cung cấp thông tin, cung cấp tài liệu liên quan và chốt vấn đề chính phủ và các dự án đối ngoại, đồng thời các chính sách, quyết định... Một số nước ở Bắc Âu, Tây Âu như Thụy Điển, Đan Mạch, Na Uy và Thụy Sĩ áp dụng thực tế: bất kỳ bộ chính phủ tham khảo ý kiến ngoại viên trong việc xây dựng các dự thảo quyết định các vấn đề đối ngoại, nhằm tạo sự đồng thuận trong nội bộ. Ngoài ra, nhiều nước ủy ban đối ngoại Quốc hội có thể kiến nghị tổ chức phiên họp bất thường hoặc bổ sung chương trình nghị sự của phiên họp toàn thể ngoại viên đồng thời những vấn đề đối ngoại. Đó là quy định của Hoa Kỳ, I-ta-li-a, Phần Lan, Phi-lip-pin...

Ngoại viên không chỉ có vai trò đóng góp ý kiến trong hoạch định chính sách đối ngoại quốc gia, mà còn trực tiếp quyết định nhiều vấn đề đối ngoại quan trọng. Ngoại viên nhiều nước có quyền hạn quyết định các vấn đề về lãnh thổ, biên giới, cho phép quân đội nước ngoài quá cảnh hoặc vào đóng trên lãnh thổ nước mình. Liên quan đến việc ký kết điều ước quốc tế, ngoại viên nhiều nước có quyền hạn cho phép phê chuẩn hoặc phê chuẩn những điều ước quốc tế quan trọng. Ví dụ như Ai Cập, Nay Uy, Thụy Điển..., các điều ước quốc tế liên quan đến việc gia nhập các tổ chức quốc tế đều phải được ngoại viên thông qua trước khi phê chuẩn. Nhiều

nước như Bun-ga-ri, Hy Lạp, Đức, Ru-ma-ni nghị viên trực tiếp phê chuẩn các điều ước thu nhập này.

Một số nước, do các điều ước quốc tế, được trình lên nghị viên sau khi đã đàm phán, ký kết, nghị viên không thể thay đổi được nội dung văn bản điều ước. Nhưng nghị viên có thể bỏ hoặc một số nội dung (nếu điều ước cho phép) hoặc từ chối chấp thuận hoặc chuyển văn bản cho chính phủ để thông lý. Ở Phần Lan trước khi phê chuẩn điều ước quốc tế, Chính phủ phải trình văn bản điều ước cho cả Thượng viện và Hạ viện, nếu trong vòng 30 ngày Quốc hội không có phản hồi, điều ước coi như được Quốc hội thông qua. Nếu có từ 15 tháng nghị sự hoặc 30 hội nghị sự trở lên có ý kiến rằng điều ước cần được xem xét thêm, thì khi đó điều ước phải được toàn thể Quốc hội thông qua theo quy trình như thông qua dự án luật.

Một số nước, nghị viên trực tiếp tham gia hoạch định chính sách đối ngoại. Quốc hội thông qua định hướng đường lối chính sách đối ngoại đồng ý đồng văn bản pháp luật như hợp thuyết, hay định hướng. Ví dụ, tháng 7/1993, Quốc hội U-crai-na đã thông qua một văn bản có tiêu đề “Những phương hướng cơ bản của chính sách đối ngoại U-crai-na”, nêu những mục tiêu, nguyên tắc, phương hướng chính của chính sách đối ngoại của quốc gia.

Giám sát thực hiện chính sách đối ngoại và ngoại giao

Một trong các chức năng quan trọng của cơ quan lập pháp các nước là giám sát các hoạt động của chính phủ, trong đó có công tác đối ngoại và ngoại giao. Về cơ bản, chính phủ đều phải có báo cáo cho nghị viên về công tác ngoại giao. Tuy nhiên, cũng có trường hợp ngoại lệ như Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Lãnh đạo Nhà nước và Chính phủ nước này không phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội. Có lẽ đây là trường hợp đặc biệt, duy nhất trên thế giới. Còn ở Thụy Sĩ, không có quy định về báo cáo tham vấn, phê phán Chính phủ; các thành viên Chính phủ không bị Nghị viên bắt nhiệm trong suốt cả nhiệm kỳ của mình.

Theo luật pháp của nhiều nước, hoạt động đối ngoại của chính phủ bị nghị viên giám sát, kiểm soát khác biệt và bằng nhiều cách. Ví dụ: ở Mỹ, Tổng thống và nội các phải chịu trách nhiệm trước Hạ viện và Thượng viện về các quyết định đối ngoại. Quốc hội có thể thông qua, hay bác bỏ, tống hay giảm ngân sách cho các hoạt động đối ngoại của Chính phủ. Các quan chức chính phủ, trong đó có các nhà

ngoại giao, có thể bỏ nghề viên triểu tập để giải thích các hoạt động đối ngoại của họ. Việc bỏ nhiệm vụ sẽ ở nước ngoài phải được Thông nghê viên chấp nhận...

Vai trò giám sát của nghề viên còn thể hiện ở việc xem xét các hoạt động đối ngoại của chính phủ tại các phiên họp toàn thể cũng như các phiên họp ở các Ủy ban thông tin, hay Ủy ban đặc biệt.

Chức năng giám sát chính sách đối ngoại của nghề viên thông thường thông qua Ủy ban Đối ngoại. Ví dụ Ủy ban Đối ngoại Thông tin, Hội viên Mỹ, I-ta-li-a, Đan Mạch, Ủy ban Đối ngoại Quốc hội Việt Nam... có trách nhiệm thẩm định báo cáo và công tác đối ngoại của Chính phủ. Ngoài ra, Ủy ban Đối ngoại của nghề viên có thể yêu cầu chính phủ báo cáo và vấn đề cụ thể nào đó hoặc yêu cầu cung cấp tài liệu, thông tin và chính sách đối ngoại hay những vấn đề có liên quan. Ủy ban Đối ngoại, Nghề viên có thể lập Ủy ban đặc biệt để xem xét và đề nghị khi cần thiết, để thanh tra hoạt động của chính phủ. Các Ủy ban về Đối ngoại ở cả Thông tin và Hội viên Mỹ đều có phân bổ ngân sách hoạt động riêng, có quy định đi lại trong nước, quốc tế để tìm hiểu, nghiên cứu vấn đề, sự việc, có quy định thuê nhân viên để thực hiện công việc trên...

Nghề viên trực tiếp tiến hành hoạt động đối ngoại hay tham gia hoạt động đối ngoại

Như đã nêu ở trên, nghề viên và các nghề sẽ trực tiếp tham gia các hoạt động đối ngoại song phương cũng như đa phương ngày càng sôi động, nhất là sau Chiến tranh Lạnh.

Các mối quan hệ quốc tế của các quan lập pháp và của cá nhân các nghề sẽ đóng vai trò rất lớn trong việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, giữa các quốc gia, khi công tác ngoại giao ngày càng bắt đầu tự do và giữa các vấn đề đối nội và đối ngoại gắn kết với nhau ngày càng chặt chẽ hơn.

Hầu hết các học giả, các nghề sẽ đều nhận thấy vai trò ngày càng tăng của ngoại giao nghề viên. Tuy nhiên, cũng còn những tranh luận. Tháng 4/2002, Chi nhánh Ca-na-đa Liên nghề viên Pháp ngữ đã tổ chức một cuộc Hội thảo khoa học quốc tế

một ngày, có nhiều nghị sĩ, học giả Ca-na-đa, Mỹ tham gia với chủ đề “Ngoại giao nghị viên: Vai trò đang nổi lên của các nghị sĩ trong công tác ngoại giao” (Parliamentary Diplomacy: The Emerging Role for Parliamentarians in Diplomacy). Các nghị sĩ và nhà nghiên cứu đã thảo luận rất sôi nổi về định nghĩa các nghị sĩ có nên đẩy mạnh hoạt động ngoại giao hay không? Có hai quan điểm. Quan điểm thứ nhất cho rằng, ngoại giao nghị viên trở lên cần thiết hơn bao giờ hết. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự gia tăng của các thách thức đa phương... thì sự tham gia của các nghị sĩ vào công tác ngoại giao sẽ đem lại cho việc phát triển các giá trị xã hội dân sự. Mặt khác, việc gia tăng ngoại giao nghị viên cũng bởi vì thiêu sự kiểm soát hậu hi hữu đối với hoạt động ngoại giao của các chính phủ. Do đó, các nghị sĩ nên tăng cường công tác ngoại giao, tham gia giám sát các xung đột quốc tế, vì các nghị sĩ nhiều thuận lợi hơn các nhà ngoại giao chính thức, dễ tiếp xúc với các bên xung đột, và góp phần đẩy mạnh quá trình dân chủ hóa quan hệ quốc tế. Ngoại giao nghị viên đem lại kết quả, phải có quy định luật pháp riêng cho đối diện nghị viên và đối diện ngoại giao chính phủ. Ngoài ra, các Hiệp hội nghị viên, Liên nghị viên phải có nguồn lực đem lại cho nghị viên thực hiện vai trò ngoại giao của mình. Quan điểm khác cho rằng, ngoại giao nghị viên rất khó khăn, không dễ dàng phát huy tác dụng, nhất là khi

chính quyền nghị viên

chưa phát triển một sự nổi. Bởi vì

Ca-na-đa cho rằng việc thông qua luật chống khủng bố, đã gián tiếp coi trọng chức năng này, trọng chức kia là khủng bố và loại bỏ sự trọng chức ra khỏi tiến trình đối thoại và do đó khó giám sát được xung đột?

[\[4\]](#)

Các hình thức hoạt động của ngoại giao nghị viên

Hoạt động ngoại giao nghị viên có hai hình thức cơ bản: song phương và đa phương. Hợp tác song phương giữa các nghị viên là hình thức hợp tác truyền thống, phổ biến của hoạt động ngoại giao nghị viên. Đây là hình thức hợp tác rất hiệu quả, giúp cho các nghị viên có những mối liên hệ ban đầu. Hợp tác song phương giữa hai nghị viên diễn ra khi hai bên cùng có lợi ích chung, mối quan tâm chung.

Hợp tác song phương giữa các nghị viên thường được thực hiện theo cách thông thường là trao đổi đoàn các cấp tại cấp chính quyền nghị viên, chính quyền địa phương,

thông viên, cấp phó chủ tịch đến các cấp lãnh đạo ủy ban thông tin, nhậm trao đổi thông tin, trao đổi kinh nghiệm về các vấn đề cùng quan tâm. Công thời với việc trao đổi đoàn là tổ chức các nhóm nghị sự hữu nghị... Ngoài ra, trên cơ sở quan hệ giữa hai nghị viên, còn diễn ra những cuộc trao đổi, tiếp xúc trực tiếp giữa cá nhân các nghị sự của hai nước.

Như trình bày ở trên, hợp tác nghị viên đã phôi thai ra đời từ cuối thế kỷ 19 (1889), và có bước phát triển vượt bậc trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, với việc xuất hiện nhu cầu diễn đàn, tổ chức liên nghị viên khu vực và liên khu vực. Thông qua tham dự các diễn đàn, tổ chức liên nghị viên, các nghị viên không chỉ cùng chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả công tác lập pháp, mà còn cấp nhật thông tin, đóng góp vào giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực, gia tăng việc trao đổi, giao lưu, hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc trên thế giới.

Hợp tác song phương hợp trợ cho hợp tác đa phương và ngược lại, hợp tác đa phương thúc đẩy hợp tác song phương. Hai hình thức quyện chặt vào nhau. Đã hình thành các cơ chế hợp tác liên hợp. Ví dụ Liên nghị viên ASEAN có quan hệ chặt chẽ với nghị viên một nước đời tác của ASEAN như Trung Quốc, Nhật Bản hay Hàn Quốc... hợp tác khá sôi động. Hình thức hợp tác giữa các tổ chức liên nghị viên với nhau cũng diễn ra.

Ngoại giao nghị viên của Quốc hội Việt Nam

Lịch sử ngoại giao nghị viên Việt Nam đã có bề dày lịch sử, gắn liền với việc thành lập Quốc hội Việt Nam ĐCCH đầu năm 1946. Cũng như các nghị viên khác trên thế giới, Quốc hội Việt Nam có vai trò rất lớn và rất quan trọng trong công tác đời ngoại, thúc đẩy việc xây dựng hệ thống pháp luật đời ngoại, giám sát các hoạt động đời ngoại của Chính phủ, của Nhà nước và thực hiện quan hệ đời ngoại của bản thân Quốc hội.

Quốc hội Việt Nam đã thực hiện tốt chức năng xây dựng pháp luật với đời ngoại. Đây là một trong những hoạt động rất quan trọng của Quốc hội, thực hiện chức năng lập pháp của mình.

Quốc hội đã xây dựng Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước. Gần đây nhất, Hiến pháp năm 1992 khẳng định: Quốc hội quy định định hướng và chính sách đối ngoại, chức năng đối ngoại của các tổ chức của Nhà nước. Quốc hội đã xây dựng được hệ thống pháp luật đối ngoại khá đầy đủ và toàn diện về biên giới, lãnh thổ, ngoại giao, lãnh sự, công tác ngoại giao... Quốc hội đã phê chuẩn nhiều điều ước quốc tế quan trọng như: về việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp ước về biên giới trên bộ với Trung Quốc, Cộng-pu-chia, Hiệp định phân chia Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác ngành cá với Trung Quốc, Hiệp định thương mại Việt-Mỹ...

Quốc hội Việt Nam còn thực hiện rất có hiệu quả vai trò giám sát của Quốc hội đối với hoạt động đối ngoại của Chính phủ như: thẩm tra các báo cáo công tác đối ngoại hàng năm của Chính phủ, thẩm tra công tác phân giới, cắm mốc, thẩm tra ngân sách cho hoạt động đối ngoại và đóng góp nhiều ý kiến, khuyến nghị hay, bổ ích cho Chính phủ...

Trong việc thực hiện chức năng đối ngoại của Quốc hội, công tác ngoại giao của bản thân Quốc hội rất được coi trọng. Trước thời kỳ đổi mới, quan hệ đối ngoại của Quốc hội Việt Nam chủ yếu là quan hệ song phương và chủ yếu với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và một số nước dân tộc chủ nghĩa. Trong bối cảnh mới, thực hiện đường lối đối ngoại mới; ngoại giao nghị viên Việt Nam có nhiều bước phá, thực sự bước sang một giai đoạn phát triển mới.

Quan hệ đối ngoại song phương của Quốc hội Việt Nam với nghị viên các nước trên thế giới được mở rộng. Hiện nay Quốc hội nước ta đã kết quan hệ chính thức với 140 nghị viên - thành viên Liên minh nghị viên thế giới. Những năm gần đây, chúng ta đã có hàng chục đoàn, trong đó có nhiều đoàn cấp cao đi tham vọng nhiều nước ở các năm châu Á, Âu, Mỹ, Phi, Đại Dương và đón tiếp, trao đổi hợp tác với hàng chục đoàn nghị viên các nước đến thăm Việt Nam. Chỉ tính từ năm 2006 đến nay đã có khoảng vài chục chuyến thăm, cuộc tiếp xúc, gặp gỡ trao đổi song phương, đa phương giữa Quốc hội và các nghị sĩ Việt Nam với quốc tế. Gần đây nhất, Chủ tịch Quốc hội nước ta Nguyễn Phú Trọng đã tiến hành chuyến thăm hữu nghị chính thức rất thành công đến ba nước Ô-xtrây-li-a, Nhật Bản và Hàn Quốc (9-23/3/2008). Chỉ trong 3 tháng đầu năm 2008, chúng ta đã đón, làm việc với các Chủ tịch Quốc hội Mi-crô-ne-zi-a, Lãnh đạo Hội nghị Mỹ, Chủ tịch Nhóm nghị sĩ hữu nghị Hàn-Việt, Phó chủ tịch Quốc hội Hung-ga-ri, Chủ tịch Ủy ban Nghị viện Quốc hội Bun-ga-ri...

Quan hệ đối ngoại của Quốc hội nước ta không chỉ phát triển theo chiều rộng, mà còn đầy mạnh theo chiều sâu. Các mối quan hệ phát triển thực chất, thiết thực hơn, nhất là quan hệ giữa Quốc hội nước ta với Quốc hội Lào, Campuchia, Trung Quốc, Mỹ, Nga, Nhật, Hàn Quốc... Các chuyên thôm đối ngoại đã bắt tính năng lực tâm, hình thức. Ví dụ trong chuyên thôm ba nước vừa nêu trên, tháp tùng Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng có cả các doanh nghiệp; Chủ tịch gặp cả giới doanh nhân để tuyên truyền, giới thiệu và làm nên ở Việt Nam. Các nghị sĩ Việt Nam khi đi thôm Mỹ, đã góp phần quan trọng vào định các nghị sĩ Mỹ. Nghị sĩ Tôn Nữ Thị Ninh, Phó chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, khóa XI nhận xét: “Những chuyên công du của các nhà lập pháp Việt Nam sang Mỹ năm 2006 đều có chủ đích rõ ràng là vận động các nghị sĩ Mỹ ủng hộ hai bên sớm kết thúc đàm phán song phương về việc Việt Nam gia nhập WTO; định thời vận động Quốc hội Mỹ dành Quy chế thương mại bình thường, vĩnh viễn (PNTR) cho Việt Nam”. [5] Quốc hội ta cũng có nhiều đoàn sang Mỹ, để trao đổi với các nghị sĩ Mỹ về vận động dân chủ, nhân quyền, tôn giáo ở Việt Nam.

Tại các tổ chức, diễn đàn nghị viên đa phương, hoạt động của Quốc hội ta cũng ngày càng đa dạng và rộng rãi hơn. Quốc hội Việt Nam đã từng công khai tham dự hoạt động của Liên minh nghị viên thế giới. Chủ tịch Quốc hội Việt Nam đã tham dự cả hai hội nghị nghị nghị thôm định các nhà lãnh đạo nghị viên quốc tế tổ chức tại Trụ sở Liên Hợp Quốc năm 2000 và 2005. Trong thập niên cuối của thế kỷ 20, chúng ta đã tham gia thêm nhiều tổ chức, diễn đàn liên nghị viên như Liên minh nghị viên Công đồng Pháp ngữ APF, Liên minh nghị viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPO, nay là AIPA), Diễn đàn nghị sĩ châu Á-Thái Bình Dương (APPF), Tổ chức nghị sĩ châu Á-Thái Bình Dương (AAPP), Diễn đàn nghị sĩ châu Á-Thái Bình Dương về dân sự và phát triển (AFPPD), Tổ chức nghị sĩ ngành y quốc tế (IMRO)... Quốc hội Việt Nam còn là quan sát viên của một số tổ chức liên nghị viên khác. Gần đây nhất, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng đã tham dự kỳ họp Hội nghị định AIPA lần thứ 28 (8/2007) tại Ma-lai-xi-a. Đồng thời, Quốc hội Việt Nam cũng định cai và tổ chức rất thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn của các tổ chức liên nghị viên như: AIPA, APF và Hội tác nghị viên Á-Âu (ASEP)...

Ngoại giao nghị viên Việt Nam trong những năm qua đã có những đóng góp cả thể như sau: (i) Tăng cường sự hiểu biết và tin cậy trong quan hệ hữu nghị của Quốc hội Việt Nam với nghị viên thế giới; (ii) Làm cho bên bè quốc tế hiểu rõ, thiện cảm, đồng tình và ủng hộ sự nghiệp đổi mới của chúng ta; (iii) Tạo điều kiện thuận lợi cho ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân; và (iv) Làm sáng tỏ chính sách đúng đắn đầy thiện chí của Việt Nam về các vận động dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, góp phần tranh thủ đồng lòng quốc tế.

Đánh giá về hoạt động ngoại giao nghề nghiệp Việt Nam trong những năm qua, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, Vũ Mão nhận xét: “Ngoại giao nghề nghiệp thực sự trở thành, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp về vang của nền ngoại giao Việt Nam”. [6]

*

* *

Tóm lại, Ngoại giao nghề nghiệp xuất hiện từ lâu, song sự phát triển bùng nổ của ngoại giao nghề nghiệp là nét mới của ngoại giao thế kỷ 21. Ngoại giao nghề nghiệp hỗ trợ, bổ sung cho ngoại giao Nhà nước, ngoại giao nhân dân, cùng góp phần thực thi chính sách đối ngoại của quốc gia. Ngoại giao nghề nghiệp vừa mang tính ngoại giao chính thức vừa có tính nhân dân, do vậy khá mềm mỏng, uyển chuyển, có thể đi đâu mà không, khai thông quan hệ, thúc đẩy quan hệ, nhất là trên các vấn đề, đưa bàn phím tiếp, tiếp xúc. Trong thời kỳ đổi mới, Quốc hội Việt Nam đã và đang triển khai rộng rãi thành công ngoại giao nghề nghiệp.

PGS. TS. Vũ Đình Huân, Trưởng ban Nghiên cứu Lịch sử ngoại giao, Bộ Ngoại giao. Bài đăng trên tạp chí Nghiên cứu Quốc tế số 1 (72), tháng 3 - 2008, Học viện Ngoại giao

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Mão, “60 năm nền ngoại giao nghề nghiệp của Quốc hội Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin đối ngoại*, số 5/2006.

2. Bùi Ngọc Thanh, Quốc hội Việt Nam gia nhập AIPO: “Điểm gặp nhau giữa yêu cầu hội nhập với xu thế khu vực hóa ý nguyện nhân dân”

,
Báo Nhân dân
, ngày 18/11/2007.

3. “Ngoại giao nghị viên: Mở đường, khai thông và thúc đẩy”, Bài trình bày tại phiên họp báo chí của ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, *Báo Người đưa tin nhân dân*, ngày 29/2/2008.

4. “Chánh chức nghe chuyên ngoại giao nghị viên”, Trao đổi với bà Tôn Nữ Thị Ninh, nguyên Phó chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, tại địa chỉ www.vtc.vn, ngày 29/2/2008.

5. Robert Miller, “The Roles of Parliament in Trade Policy Making”, *Trade Knowledge Workshop* organized by Parliamentary Centre, March 19th, 2007, Canada.

6. The Arguments For and Against a new Parliamentary Diplomacy, Symposium Parliamentary Diplomacy, April 29, 2002, Canada, available at <http://www.parl.gc.ca/information/InterParl/Associations>.

7. Bernard Patry: Parliamentary Diplomacy, Symposium Parliamentary Diplomacy, April 29, 2002, Canada

[1] Vũ Mão, “60 năm nhìn ngoại giao nghị viên của Quốc hội Việt Nam”, *Tạp chí*

*Thông tin ngoại
, số 5/2006.*

[2] “Ngoại giao nghị viện: Một đề xuất, khai thông và thúc đẩy”, Bài phỏng vấn ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ nhiệm Ủy ban Ngoại giao Quốc hội, Báo Ngoại giao biểu nhân dân, ngày 29/2/2008.

[3] “Trên bán chông nghe chuyện ngoại giao nghị viện”, Phỏng vấn bà Tôn Nữ Thị Ninh, nguyên Phó chủ nhiệm Ủy ban Ngoại giao Quốc hội, tại địa chỉ <http://www.vtc.vn>, ngày 29/2/2008.

[4] Symposium Parliamentary Diplomacy. April 29,2002. pp. 2-3.

[5] “Trên bán chông nghe chuyện ngoại giao nghị viện”, *tlđđ*.

[6] Vũ Mão, *tlđđ*.